TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYEN
TỈNH THÁI NGUYÊN

Bản án số: 235 / 2018/HSST
Ngày: 21 /6 /2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Âu Văn Hồ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phượng

2. Ông Lê Đức Thọ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tốn, Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 223/HSST ngày 15 /5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2018/HSST- QĐ ngày 07/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tạ Thị Hải Y, tên gọi khác: không**, s**inh ngày 15/10/1971; ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm K, xã L, thành phố T, tỉnh T; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; văn hoá: 10/10; nghề nghiệp: hưu trí; con ông: Tạ Văn C, sinh năm 1937, trú tị xóm K, xã L, thành phố T, tỉnh T, con bà Nguyễn Thị N (đã chết). Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Có chồng Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967; Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: không;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2018).

** Người bị hại***:**

Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn Quốc, sinh năm 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm K, xã L, thành phố T, tỉnh T.

**Người làm chứng:*

Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm K, xã L, thành phố T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Tạ Thị Hải Y bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tạ Thị Hải Y là bộ đội nghỉ hưu được hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội từ ngày 01/06/2011. Khi nghỉ hưu bị cáo Y được Bưu điện huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên cấp 01 phiếu lĩnh lương hưu và trợ cấp BHXH có số 6698121231 địa điểm chi trả tại xã H, huyện Đ, tỉnh T để sử dụng lĩnh lương hưu hàng tháng.

Thang 9/2016, bị cáo Y đã sử dụng phiếu lĩnh lương này thế chấp cho ông Trương Văn T (sinh năm 1957, trú tại xóm A, xã H, huyện Đ, tỉnh T) để vay ông Tám 140.000.000 đồng cùng với sổ lương nêu trên và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 993416, đồng thời bị cáo Y viết 01 giấy ủy quyền cho ông Trương Văn T được lĩnh, nhận lương thay Y tại bưu điện huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Khoảng đầu tháng 01/2017 do cần tiền để sử dụng cá nhân, nên bị cáo Y đã hỏi và nhờ ông Trần Văn Đ là hàng xóm của bị cáo Y tìm chỗ để bị cáo Y vay tiền. Sau đó ông Đồng trả lời có biết chị Vũ Thị Thu H, trú tại tổ 9, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên cho vay nhưng phải có tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc sổ lương. Lúc này bị cáo Y không còn tài sản gì, sổ lĩnh lương thì đã thế chấp, để có tiền tiêu xài và trả nợ cá nhân nên bị cáo Y nảy sinh việc làm sổ nhận lương hưu giả mang tên mình để lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị H qua hình thức thế chấp sổ lương vay tiền. Ngay sau đó bị cáo Y lấy một phiếu lĩnh lương mang tên Đỗ Thị H, rồi tự tiến hành tẩy xóa, sửa chữa thành tên "Tạ Thị Hải Y" và sửa chữa địa điểm lĩnh lương thành xã "Linh Sơn"; viết và ký giả chữ ký của cán bộ chi trả lương, như đang sử dụng để lĩnh lương bình thường.

Đến ngày 11/01/2017, ông Đồng dẫn bị cáo Y đến nhà chị H tại tổ 09, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên. Tại nhà chị H, bị cáo Y đã sử dụng phiếu lĩnh lương giả này để thế chấp cho chị H để vay tiền. Chị H do tin tưởng nghĩ rằng phiếu lĩnh lương mang tên Tạ Thị Hải Y làm giả phiếu lĩnh lương thật nên đã đồng ý cho bị cáo Y thế chấp vay số tiền 80.000.000đồng. Khi vay giữa bị cáo Y và chị H có viết giấy vay tiền, bị cáo Y ký tên vào phần người vay, ông Đồng ký tên phần người làm chứng. Sau đó thì bị cáo Y có viết giấy ủy quyền cho chị H được lĩnh lương hàng tháng của bị cáo Y.

Do cần tiền chi tiêu và thấy chị H tin tưởng, ngày 20/01/2017, bị cáo Y tiếp tục đến nhà của chị H để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị H số tiền 15.000.000đồng cũng bằng hình thức giấy vay tiền (viết thêm vào tờ giấy vay tiền lần trước). Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên của chị H, bị cáo Y đã chi tiêu hết. Đến thời điểm lĩnh lương chị H sử dụng phiếu lĩnh lương và giấy ủy quyền của bị cáo Y thế chấp đem đi lĩnh lương tại Bưu điện tại Bưu điện huyện Đồng Hỷ, thì biết giấy tờ đó là giấy tờ bị làm giả. Chị H đã làm đơn trình báo Công an đề nghị giải quyết.

Tại bản kết luận giám định số 110 ngày 09/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Phần chữ viết tay "Tạ Thị Hải Y" tại dòng thứ 3 trên trang bìa tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) bị che phủ và viết lại. Đọc được nội dung: "Đỗ Thị Hà".

- Phần chữ viết tay "Linh Sơn" tại dòng thứ 5 trên trang bìa tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) bị che phủ và viết lại. Đọc được nội dung "Hóa Thượng".

- Chữ ký dưới mục "đại diện chi trả" trên trang bìa tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1) so với các chữ ký dưới mục "Đại diện chi trả" trên trang bìa tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2,M3) là do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn đỏ tại mục "đại diện chi trả" có nội dung " BƯU ĐIỆN HUYỆN ĐỒNG HỶ BƯU ĐIỆN TỈNH THÁI NGUYÊN…" trên trang bìa tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu tròn đỏ có nội dung tại mục "đại diện chi trả" trên trang bìa các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một con dấu đóng ra.

Tại bản kết luận giám định số 130 ngày 14/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chữ viết, chữ ký mang tên Tạ Thị Hải Y trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1, A2) so với chữ viết, chữ ký của Tạ Thị Hải Y trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) do cùng một người viết, ký ra.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Y đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 01/02/2018, bị cáo Y bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên bắt truy nã.

Tại bản cáo trạng số 231/CT-VKSNDTPTN ngày 15/5/2018, củaViện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Tạ Thị Hải Y về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài" sản theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 231/CT-VKSTPTN ngày 15/5/2018, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Thị Hải Y phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Tạ Thị Hải Y từ 36 tháng đến 42 tháng tù giam.

Phần dân sự: Hiện bị cáo Y và gia đình đã bồi thường xong số tiền 95.000.000đồng cho người bị hại chị Vũ Thị H. Sau khi nhận tiền chị H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Y.

Vật chứng của vụ án: 05 phiếu lĩnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội mang tên: Tạ Thị Hải Y (02 phiếu), Nguyễn Thị Năm, Nguyễn Văn Quế, Hoàng Văn Lâm; 01 giấy vay tiền; 01 giấy ủy quyền lĩnh thay lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội; 01 quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng; 01 bản sao chứng minh nhân dân mang tên Tạ Thị Hải Y. Hiện chuyển theo hồ sơ vụ án.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tạ Thị Hải Y đều thừa nhận: Do cần tiền tiêu sài và trả nợ cá nhân nên vào các ngày 11 và 20/01/2017 tại nhà chị Vũ Thị Thu H thuộc tổ 9, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên. Tạ Thị Hải Y đã dùng thủ đoạn làm giả phiếu lĩnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội mang tên Tạ Thị Hải Y và viết giấy ủy quyền việc lĩnh lương. Sau đó bị cáo Y mang thế chấp cho chị H để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của chị H số tiền 95.000.000 đồng, sau đó chi tiêu cá nhân hết

Bản cáo trạng số 231/CT-VKSTPTN ngày 15/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Tạ Thị Hải Y phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bẩy năm:

...

e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng";

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo lười lao động, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lừa đảo, hành vi của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, hành vi của bị cáo gây ra

cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung:

[3]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đến nay bị cáo và gia đình đã bồi thường xong cho chị H số tiền chiếm đoạt, đồng thời chị H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chị tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Nên xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là chưa phù hợp. Bởi lẽ ; sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã bồi thường xong cho chị H số tiền chiếm đoạt, đồng thời chị H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do vậy, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chuyển lưu theo hồ sơ vụ án 05 phiếu lĩnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội mang tên: Tạ Thị Hải Y (02 phiếu), Nguyễn Thị Năm, Nguyễn Văn Quế, Hoàng Văn Lâm; 01 giấy vay tiền; 01 giấy ủy quyền lĩnh thay lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội; 01 quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng; 01 bản sao chứng minh nhân dân mang tên Tạ Thị Hải Y.

Đối với ông Trần Văn Đồng là người giới thiệu bị cáo Y và ký xác nhận vào giấy vay tiền giữa bị cáo Y và chị H, ông Đồng không biết bị cáo Y đến để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị H nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Xử phạt: ***Bị cáo*** Tạ Thị Hải Y 30 (Ba mươi) tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Tạ Thị Hải Y 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chuyển lưu theo hồ sơ vụ án 05 phiếu lĩnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội mang tên: Tạ Thị Hải Y (02 phiếu), Nguyễn Thị Năm, Nguyễn Văn Quế, Hoàng Văn Lâm; 01 giấy vay tiền; 01 giấy ủy quyền lĩnh thay lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội; 01 quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng; 01 bản sao chứng minh nhân dân mang tên Tạ Thị Hải Y.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 /12 / 2016 về án phí, lệ phí;

Buộc bị cáo Tạ Thị Hải Y phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Âu Văn Hồ